

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 171/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 06/4/20223

V/v tranh chấp ly hôn
giữa ông T và bà C.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Võ Việt Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Kiều Hoa - Ông Lê Cao Trí

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hoàng –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn Khanh -Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2023/TLST.HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 134/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, giữa:

1.Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T sinh năm 1983.

Địa chỉ: 11B ngách 448/195, đường H H T, thị trấn Y V, huyện Gia Lâm, Thành Phố Hà Nội và Công ty Anh Hoà, lô A2 đường CN4 Cụm công nghiệp vừa và nhỏ phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội.

2.Bị đơn: Bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 125/4, ấp H T, xã Đ H C, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Văn T và Bà Trần Thị Kim C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****.Tại đơn khởi kiện ngày 29/12/2022, đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt ngày 29/12/2022 và ngày 27/3/2023, ông Nguyễn Văn T trình bày:***

Về hôn nhân: Giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C đã kết hôn từ năm 2021, có đăng ký kết hôn ngày 31/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ H C,

huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Đến tháng 9 năm 2013, thời gian chung sống cả hai phát sinh mâu thuẫn trong cuộc sống và tình cảm, không hợp nhau do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, nên cả hai quyết định ly thân, bà C về sống với gia đình cha mẹ ruột, ông T đi làm ăn xa và có đăng ký hộ khẩu thường trú ở Hà Nội, làm việc sinh sống cho đến nay. Xét thấy, khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng ông T bà C vẫn không tìm được tiếng nói chung, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa, muốn ly hôn để có cuộc sống riêng nên ông Nguyễn Văn T yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Kim C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**.Bị đơn bà Trần Thị Kim C trình bày:*

Về hôn nhân: Giữa bà Trần Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T do tự tìm hiểu, quen biết nhau tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, hôn nhân lần thứ nhất của cả hai, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 06/2011, ngày 31/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ H C, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cả hai không có tiếng nói chung, mặc dù cả hai đã nhiều lần tìm cách hàn gắn nhưng vẫn không khắc phục được và vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Nguyễn Văn T yêu cầu được ly hôn với bà Trần Thị Kim C thì bà Trần Thị Kim C đồng ý ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Không có nên bà Trần Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên bà Trần Thị Kim C và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cho đến việc diễn biến tại phiên tòa của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Châu Phú nhận định:

[2] *Về tố tụng:* Phiên tòa được mở lần thứ nhất nhưng nguyên đơn ông Nguyễn Văn T và bị đơn bà Trần Thị Kim C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C.

[3] *Về hôn nhân*: Giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C là hôn nhân hợp pháp bởi ông bà có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Xem xét yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử nhận thấy trong cuộc sống vợ chồng của ông bà đã không còn hạnh phúc, do một bên không còn tình cảm, đã có khoảng thời gian ly thân, cả hai có những mâu thuẫn mà không thể hàn gắn được do giữa ông bà không có sự cảm thông cho nhau. Ông T yêu cầu ly hôn với bà C, còn bà C cũng đồng ý ly hôn với ông T. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, ông Nguyễn Văn T được ly hôn với bà Trần Thị Kim C.

[4] *Về nuôi con chung*: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C trình bày con chung là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C trình bày về tài sản chung và nợ chung là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết. Nếu đương sự có tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn T là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 143, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 06/2011 ngày 31/01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Đ H C, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C trình bày con chung là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C trình bày về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

4. *Về án phí*: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005262 ngày 16 tháng 02 năm 2023 của C cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Ông Nguyễn Văn T đã nộp đủ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Kim C vắng mặt, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Phú;
- C Cục THADS huyện Châu Phú;
- UBND xã Đ H C;
- Lưu hồ sơ, Vp./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Võ Việt Nam

